

# TÍNH NGUYÊN HỢP TRONG LỄ HỘI THÁNH GIÓNG

*ThS. Nguyễn Thị Diễm Phương\**

## 1. Dẫn nhập

Thánh Gióng - Phù Đổng Thiên Vương một trong bốn vị thánh bắt từ trong tâm tưởng người Việt. Bác Hồ kính yêu đã dành nhiều mỹ từ khi nhắc tới người anh hùng dân tộc này: "Đảng ta vĩ đại thật. Một ví dụ trong lịch sử ta có ghi chuyện vị anh hùng dân tộc là Thánh Gióng đã dùng gốc tre đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong những ngày đầu kháng chiến, Đảng ta đã lãnh đạo hàng nghìn, hàng vạn anh hùng noi gương Thánh Gióng dùng gậy tầm vông đánh thực dân Pháp"<sup>1</sup>. Ngày nay người dân vùng Phù Đổng cứ đến đầu tháng Tư âm lịch đều tổ chức hội Gióng để tưởng nhớ vị thánh này. Lễ hội Thánh Gióng hay còn gọi là hội làng Phù Đổng là một trong những lễ hội lớn nhất ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ. Đây được xem như là khúc tráng ca huy hoàng về chiến thắng lẫy lừng của người anh hùng nhỏ tuổi làng Phù Đổng huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội tiêu diệt giặc Ân hung hãn, mở đầu trang sử vàng son chống ngoại xâm từ thời tiền sử đời vua Hùng Vương thứ VI, đồng thời là kịch trường dân gian biểu đạt những quan niệm về thẩm mỹ cũng như đạo lý làm người. Đây cũng là một trong những lễ hội tiêu biểu mang tính nguyên hợp cao.

---

\* *Khoa Việt Nam học, Trường ĐHKHXH và NV, ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.*

1. Hồ Chí Minh (lời khai mạc lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, 5/1/1960).

## 2. Hội Gióng và tinh nguyên hợp thể hiện trong hội Gióng

### 2.1. Thời gian lễ hội

Đến hẹn lại lên, vào ngày ông Gióng thắng giặc Ân, dân tứ xứ lại đổ về từ mọi nẻo xa gần để xem lễ, dự hội làng, dân gian có câu:

*"Ai ơi mông chín tháng tư*

*Không đi hội Gióng cũng hư mất đời".*

Hội Gióng được tổ chức hàng năm vào đầu tháng Tư âm lịch. Chính hội thì năm năm được tổ chức một lần vào các năm chẵn. Chính hội cổ được mở từ ngày 5 đến ngày 12 tháng Tư, còn ngày nay thì được mở từ ngày 7 đến ngày 10 tháng Tư âm lịch.

### 2.2. Không gian lễ hội

Hội Gióng được tổ chức hàng năm tại làng Gióng, một làng Việt cổ nay thuộc địa phận của bốn làng Phù Đổng, Phù Dực, Đồng Viên, Đồng Xuyên của xã Phù Đổng. Xã Phù Đổng là một trong 31 xã thuộc huyện Gia Lâm. Phía đông giáp xã Trung Mậu, Lệ Chi; phía nam giáp xã Cổ Bi, Đặng Xá, Kim Sơn và Phú Thị; phía tây và phía bắc giáp ba xã Dương Hà, Đình Xuyên và Ninh Hiệp; góc đông bắc giáp xã Phù Chấn huyện Tiên Sơn tỉnh Bắc Ninh. Xã gồm có các thôn: Đồng Viên, Phù Dực, Phù Đổng và Xóm Mới; nguyên là đất các xã Đồng Viên, Phù Dực, Phù Đổng, tổng Phù Đổng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh trước năm 1961. Sau đặt làm một xã tên là Phù Đổng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Năm 1961 nhập vào huyện Gia Lâm, Hà Nội.

Lễ hội làng Gióng được cử hành trên một diễn trường rộng lớn dài khoảng 3km gồm đền Thượng, đền Mẫu (thờ mẹ Gióng) và chùa Kiến Sơ.

### 2.3. Tinh nguyên hợp thể hiện trong hội Gióng

Hội Gióng là hội làng cổ truyền ở đồng bằng Bắc Bộ, trong hội làng có phần lễ và phần hội, "đan xen" giữa lễ và hội. "Lâu nay, một số người dựa vào từ ghép "lễ hội" để khẳng định hội làng có

hai phần riêng biệt là lễ và hội. Thực ra hội làng, trong lễ có hội và trong hội có lễ. Thí dụ, đám rước kiệu trong hội làng thì khênh kiệu, rước bài vị, long ngai của thần là lễ, nhưng múa long ly theo nhịp trống rước và nhạc bát âm lại là hội. Hoạt động tế lễ trước hết thuộc về lễ nhưng người ta dùng trống chiêng, nhạc bát âm làm nền cho tế lễ thì đó lại là hội"<sup>1</sup>. Do đó, tính nguyên hợp chính là sự tích hợp nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể cùng tồn tại như một tổng thể văn hóa. Tính nguyên hợp là một đặc trưng cơ bản của văn hóa dân gian, dùng để nói một hiện tượng văn hóa không chỉ tồn tại riêng biệt, đơn lẻ mà còn tồn tại và tích hợp các hiện tượng văn hóa khác vào xung quanh như một tổng thể. Tính nguyên hợp trong hội làng thể hiện ở chỗ các hoạt động như lễ - ca - múa - nhạc - phong tục gắn bó liền nhau, thông qua nhau mà phát huy tác dụng. Cái này làm nền cho cái kia và ngược lại. Trong bài viết này xét tính nguyên hợp thể hiện trên ba mặt chính sau:

### 2.3.1. Tính nghệ thuật và tính ích dụng còn gắn bó với nhau

Truyện *Ông Gióng* cũng như nhiều sáng tác dân gian khác có vai trò lớn trong việc giáo dục lòng yêu nước và bảo vệ truyền thống anh hùng dân tộc qua các thời đại cho đến ngày nay. Lễ hội Gióng là sự tái hiện lại câu chuyện trước kia mang đến cho người xem, người tham gia những ý nghĩa hết sức sâu sắc.

Đây là sự chuyển hóa từ nghệ thuật kể sang nghệ thuật diễn xướng có tính chất tổng hợp và ngược lại. Thật vậy, văn nghệ dân gian luôn luôn sống trong sinh hoạt thực tiễn của quần chúng. Những tác phẩm anh hùng ca của nhân dân lại càng chiếm một phần quan trọng trong sinh hoạt đó. Nó nuôi dưỡng lòng tự hào về quá khứ của dân tộc và lòng tin tưởng vào tiền đồ của dân tộc. Nó động viên người ta sống, lao động và chiến đấu hằng ngày với cuộc sống vất vả, cực nhọc. Trong chế độ phong kiến, nhà vua và thần hoàng làng là biểu tượng trung tâm của nước và của làng. Sự tôn sùng không có gì khác hơn là sự sùng bái vương quyền và thần

1. Lê Hữu Bách, *Hội làng cổ truyền tỉnh Hà Nam - nguồn gốc và đặc điểm*, Tập san Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam.

quyền. Cho nên, hình tượng anh hùng do chính quần chúng sáng tạo ra trong thực tiễn cũng như trong văn hóa thời dân chủ quân sự bộ lạc đã trở thành một vị thần siêu nhiên, một lực lượng thần bí thống trị quần chúng và hình tượng Thánh Gióng trong đời sống tinh thần và tâm khảm của người dân cũng được xây dựng như vậy. Quần chúng sáng tạo ra hình tượng nên Thánh Gióng xuất thân từ chính quần chúng - là con của một bà mẹ bình thường ở một làng quê nghèo chứ không phải xuất thân từ tầng lớp quyền quý.

Trước hết, hội Gióng là một nghi thức thờ cúng anh hùng dân tộc, đồng thời là một cuộc tổng diễn xướng anh hùng ca Gióng trên một quy mô rộng lớn. Đó là một sáng kiến văn hóa từ đầu thế kỷ thứ XI từ thời nhà Lý và của nhân dân địa phương Phù - Đổng được cả nước qua bao đời hưởng ứng:

*"Mông bảy hội Khám, mông tám hội Dâu*

*Mông chín đâu đâu trở về hội Gióng".*

Hội Gióng cũng như các lễ hội dân gian khác mang đặc trưng là thể hiện nhận thức văn hóa dân gian trong đời sống hiện thực. Cụ thể ở các khía cạnh như:

Từ sự phân vai, các diễn viên tham gia lễ hội cho đến các đạo cụ, y phục, mỗi một chương mục, mỗi một vai diễn đều chứa đựng những ý nghĩa hết sức sâu sắc. Chẳng hạn như: "Rước khám đường" là trình sát giặc; "Rước nước" là để tôi luyện khí giới trước khi xuất quân; "Rước Đổng Đàm" là đi đàm phán kêu gọi hòa bình; "Rước Trận Soi Bia" là mô phỏng cách điệu trận đánh ác liệt. Trong trận này, roi sắt gãy, ông Gióng phải dùng tre đằng ngà, một vũ khí tượng trưng sức mạnh nội lực của dân tộc. Với chiến thắng huy hoàng của Ông Gióng, "Trận Soi Bia" là chiếc bia soi muôn đời đối với những kẻ nào muốn nhòm ngó đất nước ta, tái hiện lại trận Soi Bia trong lễ hội nhằm nêu cao tinh thần chiến đấu kiên cường và dũng cảm của dân tộc ta trong quá trình giữ nước. Hình ảnh lá cờ phướn màu đỏ mà trên đó viết chữ "Lệnh" tôn nghiêm cùng với các động tác múa cờ Lệnh của ông Hiệu Cờ (vai diễn tượng trưng Ông Gióng) là biểu đạt một số quan điểm cơ bản của phép luyện

quân cùng phương pháp tác chiến để giành thắng lợi. Đó là "Quân lệnh phải nghiêm minh", "Binh pháp phải mưu lược sáng tạo" (Tiết mục: Múa cờ thuận và múa cờ nghịch). Tính nghệ thuật thể hiện rõ trong điệu múa cờ. Tất cả chiến trận được tượng trưng bằng điệu múa cờ. Quân tướng và quân chúng đi dự hội hỏi hỏi theo dõi gặt gù thán phục, đến đoạn này họ cũng thích thú nhảy lên reo hò âm ỉ, vui mừng chiến công. Trống chiêng lại nổi lên, phường ai - lao lại múa hát.

Còn như phù giá ngoại (đội hình có tới 120 người) là những vai diễn đóng khố, cời trần, đầu đội mũ có hình quả dưa, trên có đính chín con rồng nhỏ, tượng trưng cho Đất, vai đeo một túi "bán nguyệt" có hình nửa vầng trăng, tượng trưng cho Trời, tay cầm chiếc quạt giấy màu nâu khắc cụp, khắc xòe theo khẩu lệnh của các ông "Xướng" và "Xuất", tượng trưng cho một loại vũ khí có sức biến ảo khôn lường. Họ lễ thần bằng cuộc đồng diễn biểu dương lực lượng với những động tác ngay ngắn, khỏe mạnh, chuyển đội hình nhanh chóng trong tiếng hô to đồng thanh "dạ, dạ"... theo lệnh của xướng xuất. Nghe tiếng trống chiêng đánh liền nhau "tông, beng" họ xếp hàng hai rồi chuyển nhanh thành hàng bốn, quay phải, quay trái rồi bước đi, lúc đầu còn chậm rồi tốc độ nhanh dần, sau đó là chạy rầm rập và lộn vòng rồi dừng lại làm lễ. Qua đó, họ đã thể hiện được sức mạnh tập thể, tính kỷ luật cao qua cách chuyển đội hình nhanh chóng, những bước chân chạy rầm rập, những tiếng "dạ" to đồng thanh và đồng loạt 90 chiếc quạt đưa lên hạ xuống, âm thanh và động tác nhịp nhàng toát lên một hình tượng chiến đấu mạnh mẽ. Tất cả các động tác nói trên được biểu diễn rất nhanh nhẹn, hùng mạnh, gọn gàng và đẹp mắt. Đó là những động tác quân sự cách điệu hóa, không phải là lễ cúng bái bình thường, được điều khiển bằng tiếng trống, tiếng chiêng đánh sát nhau. Tất cả hòa quyện trong vai diễn phù giá làm nổi rõ sức mạnh vô địch khi người chiến binh được thấm nhuần hào khí thiêng của đất trời quê hương và được trang bị thích hợp.

Tính nghệ thuật và tính ích dụng cũng gắn bó hài hòa với nhau trong những tiết mục diễn xướng thú vị và hấp dẫn này. Trong lễ

hội có 28 cô gái trẻ đóng vai tướng giặc, tượng trưng cho 28 đạo quân xâm lược nhà Ân. Chọn phái đẹp đóng vai tướng giặc, phái chằng hội Gióng muốn nhắc nhở: Hãy thận trọng khi đánh giặc kẻ thù. Còn các màn rước lễ "Kén tướng", "Kén Phù Giá", và màn diễn "Săn hổ, bắt hổ, giúp hổ hóa thân", có thể suy ngẫm về quan điểm thẩm mỹ và đạo lý ứng xử truyền thống...

### 2.3.2. Hiện tượng đa ngữ nghĩa và đa biểu tượng

Hội Gióng là một bước phát triển phong phú của anh hùng ca dân tộc. Một lần nữa, cốt truyện Ông Gióng trong đó có những yếu tố cổ nhất, hồn nhiên nhất đã sống lại, làm sống lại chủ đề và hình tượng người anh hùng tập thể của bộ lạc đang được nâng lên thành người anh hùng dân tộc với một chất lượng mới trong lễ hội.

Quả thật, hội Gióng đã mô phỏng một cách sinh động và khoa học diễn biến các trận đấu của Ông Gióng và nhân dân ta với giặc Ân. Thông qua đó có thể nhận thức được nhiều điều, không chỉ về các hình thức chiến tranh bộ lạc thời cổ xưa mà còn gợi liên tưởng thú vị tới bản chất tất thắng của cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện trong sự nghiệp giải phóng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Tuy nhiên, văn hóa dân gian là hiện tượng đa ngữ nghĩa và đa biểu tượng gồm những trầm tích, lát cắt văn hóa khác nhau và trải qua nhiều thời đại khác nhau thì càng có thêm nhiều ý nghĩa. Do vậy, biểu tượng Thánh Gióng ngoài ý nghĩa là biểu tượng chống ngoại xâm của dân tộc thật anh dũng, kiên cường thì Thánh Gióng còn được xem như đại diện cho thần Sấm, việc Ông Gióng về có ý nghĩa như chuẩn bị cho một mùa mưa, mở đầu cho một mùa thu hoạch. Như vậy, đây là lớp ý nghĩa nông nghiệp của hình tượng Thánh Gióng - thể hiện quan niệm của dân cư vùng nông nghiệp, họ tổng kết trên kinh nghiệm được đúc kết lâu dài trong quá trình sản xuất nông nghiệp.

Theo như lời của người già trong làng với kinh nghiệm quan sát thời tiết qua nhiều năm thì trước hội Gióng bao giờ cũng có các trận mưa giông rất to, thường là "sáng mưa trưa nắng". Người làng nói rằng "Ông Gióng về lấy cà". Người ta thường lấy các cành tre

vót đầu thành các bông tre, sau đó nhuộm màu khác nhau để cắm vào các vườn cà, ngụ ý rằng đây là vườn dành riêng cho Ông Đổng (Ông Gióng). Thường vào ngày 25 tháng 3 âm lịch thường có một trận mưa rất to, người già trong làng gọi đó là "mưa tẩy điện" (mưa rửa đền). Năm nào mà mưa như vậy, mọi người cho là "thuận", làm ăn sẽ may mắn, mùa màng thuận lợi<sup>1</sup>. Đó chính là sự mong đợi thực sự của người dân nông nghiệp. Thời gian này lúa bên đồng, ngô bên bãi đều cần nước, không khí ngột ngạt, oi bức nên mọi người đều mong mưa. Do đó thường mỗi năm hội Gióng nếu có một cơn mưa đến như là một điềm báo trước sự tốt đẹp, cho cuộc sống nói chung và cho ngày hội Gióng nói riêng. Cụ thể hơn, từ mùng 6 tháng 4 âm lịch, người ta đã chuẩn bị tổ chức chiến trường và có một nghi lễ gọi là lễ *Rước nước*: Tất cả quân, tướng đều tham dự đám rước từ đền Thượng đến giếng đền Mẫu để lấy nước rửa khí giới. Người ta khiêng đôi chum "thiên" đến đặt lên bệ bên bờ giếng, 80 quân phù giá dàn thành hai hàng hai bên trên các bậc tam cấp xuống giếng. Người đứng đầu hàng cạnh giếng nhất cầm gáo đồng múc nước và chuyển đến cho người đứng bên chum. Người này thông thả rót nước vào chum qua miếng vải đỏ trải trên miệng chum. Tất cả các cử chỉ này đều được biểu diễn theo lệnh trống, chiêng và sênh của người xướng xuất. Sau đó, người ta rước đôi chum trở về đền Thượng. Trống, chiêng đánh lên từng hồi rộn rịp. Phường ải - lao múa hát đi trước dẫn đường. Theo niềm tin dân gian, nước đó đã được Ông Gióng ban cho để người ta sinh sống và trồng trọt, nay đem về đền để thờ Ông Gióng và rửa khí giới cho khí giới ấy giữ được uy lực chiến thắng của ông. Và có làm lễ *Rước nước* như vậy thì sang ngày hội chính thức là ngày hôm sau mới có mưa; mưa ấy biểu hiện Ông Gióng về dự hội, và cây cối sẽ tốt tươi, mùa màng sẽ thuận.

Hoặc như với ý nghĩa là đánh thắng ngoại xâm và xây dựng hình ảnh chiến trường trong lễ hội thì qua đó còn kết hợp cả ý nghĩa nông nghiệp cũng được thể hiện. Chiến trường rất đơn giản ở

---

1. Cao Huy Đình, *Người anh hùng làng Gióng*, Nxb Khoa học xã hội, 1961.

giữa hai bờ đê có hồ sen. Quân địch làm chủ hồ đó. Gần hồ có những cồn đất nhỏ, trên đó trái ba chiếc chiếu, ở giữa chiếu có một cái bát úp lên tờ giấy trắng. Chiếu tượng trưng đồng bằng, bát tượng trưng núi non, giấy trắng tượng trưng mây...

### 2.3.3. Sự gắn bó giữa sáng tạo văn hóa và hưởng thụ văn hóa trong văn hóa dân gian

Truyện Ông Gióng có nhiều cái hay, cái đẹp, biểu hiện rõ thiên tài sáng tạo là thuộc về tập thể nhân dân ở nhiều nơi và nhiều thời. Từ câu chuyện dân gian được truyền miệng đến lễ hội dân gian, lễ hội này tuy chưa có sự chuyên nghiệp hóa nhưng thể hiện sự gắn bó giữa sáng tạo văn hóa và hưởng thụ văn hóa và đó phải chăng cũng là một trong những yếu tố góp phần làm nên sự thành công và thu hút đông đảo người dân tham dự hội Gióng?

Truyện Thánh Gióng bắt nguồn từ dân gian, ra đời từ dân gian, được nhân dân truyền miệng lại và bây giờ lại được chính nhân dân tái hiện lại chứ không phải ai khác. Người sáng tạo và người hưởng thụ lễ hội chưa có sự tách biệt mà họ là một. Và điều này đã tạo nên sức sống bền bỉ của lễ hội này vì nó là lễ hội của cộng đồng, cộng đồng là tác giả, họ vừa là người xem, vừa là người sáng tạo. Ta có thể xem qua cách phân công trong tổ chức hội Gióng để thấy một cách cụ thể sự sáng tạo và tham gia của nhân dân trong lễ hội này:

Bốn làng ở tổng Phù Đồng cùng nhau tổ chức hội Gióng để kỷ niệm ngày Ông Gióng đánh thắng giặc Ân. Bốn làng đó là: Phù Đồng, Phù Dục, Đồng Viên và Đồng Xuyên. Hai làng trên được thay phiên nhau làm hội trưởng. Hai làng sau chỉ được đóng vai phụ trong ngày hội, vì ngày xưa đã đuổi bà mẹ Gióng lên rừng ở khi bà có mang Ông Gióng.

Nhưng cơ sở để phân công không phải là làng mà là giáp. Giáp là đơn vị chính thức gồm những táng đình trong làng (trước đây)

Giáp này phải cử ra:

- *Hiệu cờ*: người cầm cờ và múa cờ.

- *Hiệu chiêng*: người cầm chiêng và múa đánh chiêng.



- *Hiệu trống*: người cầm trống và múa đánh trống.

- *Hiệu trung quân*: người chỉ huy quân đội quân trung tâm của Gióng.

- *Hiệu tiểu cổ*: hai người chỉ huy tiên phong.

Ngày mùng 5 tháng 4 âm lịch là ngày phải tổng diễn tập múa, hát, đánh trống, đánh chiêng, hành quân và dàn trận trước cửa đền Thượng. Tính tập thể và đồng sáng tạo ở chỗ ai ai cũng cố gắng tập đúng theo quy cách truyền thống và đẹp mắt, để cho ngày hội đạt kết quả tốt. Mặt khác, theo niềm tin dân gian thì chỉ có như vậy Ông Gióng mới vui lòng và năm đó dân hàng tổng mới làm ăn được thịnh vượng.

Và người dân tham gia lễ hội với ý thức trách nhiệm cao, nhưng để quy củ hơn, và trang trọng hơn, cũng như thể hiện sự trân trọng những người anh hùng đi trước thì mọi hình thức nghi lễ đều được quy định chặt chẽ trong Sổ hội lễ. Các ông hiệu và các bộ phận đều phải tập dượt nghiêm túc, kỹ càng, theo đúng quy cách truyền thống và phải đạt đến mức nhuần nhuyễn mang tính nghệ thuật cao. Trong tâm thức dân gian họ tin rằng: lễ hội thành công tốt đẹp, hát hay, múa khéo, trống chiêng vang rền, cờ lệnh tung bay cao là báo hiệu quê hương yên bình, thịnh vượng.

Hội Gióng là một ngày hội mà họ (người dân) được thưởng thức những món ăn tinh thần, món ăn nghệ thuật do chính họ "sáng tạo và chế biến".

### 3. Kết luận

Hội Gióng từ hương lễ trở thành quốc lễ dưới thời Lý và thế kỷ thứ X. Gióng từ phò thần được nâng thành "thánh" và nhà Lý đã phong cậu bé làng Gióng là "Xung thiên Đồng Thiên vương Thánh vị".

Câu chuyện về Gióng và lễ hội Gióng có vai trò lớn trong việc giáo dục lòng yêu nước và bảo vệ truyền thống anh hùng dân tộc qua các thời đại cho đến ngày nay. Câu chuyện là cả một chủ đề bất

tuyệt về chủ nghĩa anh hùng của tuổi trẻ Việt Nam: tuổi nhỏ mà trí lớn, bình thường mà phi thường, nước gặp nạn sẵn sàng ra cứu nước, tan giặc rồi lại trở về là một người dân vô danh. Lễ hội này là sự gìn giữ những truyền thống tốt đẹp từ lâu đời mà tổ tiên ta từ thời nhà Lý xây dựng.

Đồng thời, còn giáo dục mọi người trong xã hội và khách thập phương bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa cổ truyền của dân tộc. Biết phát huy và sáng tạo mọi giá trị văn hóa của dân tộc hợp với thời đại của thế kỷ XXI làm cho hội Gióng ngày một trang trọng, lành mạnh, đông vui hơn xưa, đầy tự hào tinh thần và trách nhiệm của dân tộc.

Trong thực tế có nhiều lễ hội thất bại vì trong lễ hội dân gian người đi xem hội là người tạo ra lễ hội nhưng lại bị biến thành người xem, tái hiện lại bằng sân khấu hóa và có các diễn viên thực thụ chứ không phải là quần chúng nhân dân lao động.

Bằng ngôn ngữ ca múa nhạc tổng hợp tạo nên hình tượng đẹp rực rỡ của người anh hùng thông qua những bài hát dân dã, những cuộc đồng diễn đồ sộ trong lễ rước nước, khúc hành lễ trước lúc ra trận (của phường tùng choặc, của các ông hiệu, ông hổ, đặc biệt là đội quân phù giá...). Những điệu múa cách điệu cao của hiệu trống, hiệu chiêng, hiệu cờ trong âm thanh náo động đầy quyền uy tạo nên một bài ca hùng tráng chứa chan niềm tin thắng lợi và lòng tự hào của dân tộc bất khuất. Lễ hội Gióng là một trong những lễ hội tiêu biểu mang tính nguyên hợp cao. Cuộc tổng diễn xướng anh hùng ca Gióng tích tụ những giá trị tinh thần cao đẹp của một dân tộc chống ngoại xâm liên tục để tự khẳng định nền độc lập tự do sau hàng năm Bắc thuộc.

### Tài liệu tham khảo

#### Sách:

1. Cao Huy Đình, 1961, *Người anh hùng làng Gióng*, Nxb Khoa học xã hội.

2. Đinh Gia Khánh, 1993, *Văn hóa dân gian Việt Nam trong bối cảnh văn hóa Đông Nam Á*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

3. Ngô Đức Thịnh, 1993, *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

4. Ngô Đức Thịnh, 2007, *Về tín ngưỡng và lễ hội cổ truyền*, Viện Văn hóa, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

5. Ngô Đức Thịnh, 2007, *Bài giảng môn Văn hóa dân gian*.

**Website:**

1. Đặng Hoài Thu, *Quan hệ giữa trò diễn với lễ hội trong đời sống văn hóa cộng đồng vùng châu thổ Bắc Bộ*, <http://huc.edu.vn/vi/spct/id98/quan-he-giua-tro-dien-voi-le-hoi-trong-doi-song--van-hoa-cong-dong-vung-chau-tho-bac-bo/>.

2. Lê Hữu Bách, *Hội làng cổ truyền tỉnh Hà Nam - nguồn gốc và đặc điểm*, Tập san Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Nam, <http://hanam.gov.vn/vivn/svhttdl/Pages/Article.aspx?ChannelId=3&articleID=245>.